

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: 22-7-2024;
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Quý Quốc.

2/ Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXX-ST ngày 21/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Văn Đ** - sinh năm: 1999.

Địa chỉ: **Ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh H** - sinh năm: 2002.

Địa chỉ: **Ấp C, xã T, thành phố M, Tiền Giang.**

(Anh **Đ** có mặt, chị **H** vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **Đỗ Văn Đ** trình bày: Anh và **Nguyễn Thị Thanh H** sống chung vào năm 2019, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang** vào ngày 04/12/2020. Cuộc sống chung của vợ chồng anh rất hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung và thường xuyên cự cãi. Anh chị đã ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị **H**.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên **Đỗ Hồng P**, sinh ngày 01/8/2020 và **Đỗ Hoàng L**, sinh ngày 03/10/2021. Khi ly hôn, anh **Đ** yêu cầu nuôi

cháu **Đỗ Hồng P**, giao cháu **Đỗ Hoàng L** cho chị **Nguyễn Thị Thanh H** tiếp tục nuôi dưỡng và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Đ** khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị **Nguyễn Thị Thanh H** vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh **Đ**.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị **H** vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh **Đ** nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh **Đ**. Về con chung xét thấy tại phiên anh **Đ** yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu chị **H** cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của anh **Đ**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh **Đ** khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị **H**, giải quyết vấn đề con chung của anh chị. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại **ấp C, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang** nên Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị **H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị **H**.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh **Đ**, Tòa án xét thấy: Anh **Đ** trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Tòa án đã triệu tập chị **H** nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị **H** vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh **Đ**. Qua đó cho thấy chị **H** không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với anh **Đ**. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của anh **Đ**, cho anh **Đ** được ly hôn với chị **H**.

[5] Về con chung: Tại phiên tòa, anh **Đ** yêu cầu nuôi cháu **Đỗ Hoàng L** và cháu **Đỗ Hồng P**, không yêu cầu chị **H** cấp dưỡng nuôi hai con chung. Xét thấy yêu cầu nuôi hai con chung của anh **Đ** là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Đ** khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Anh **Đ** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm xét thấy phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Đỗ Văn Đ**.

Về tình cảm: Anh **Đỗ Văn Đ** được ly hôn với chị **Nguyễn Thị Thanh H**.

Về con chung: Giao cháu **Đỗ Hồng P**, sinh ngày 01/8/2020 và cháu **Đỗ Hoàng L**, sinh ngày 03/10/2021 cho anh **Đỗ Văn Đ** được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị **Nguyễn Thị Thanh H** được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục hai con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí:

Anh **Đỗ Văn Đ** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005945 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Anh **Đỗ Văn Đ** có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với chị **Nguyễn Thị Thanh H** thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- UBND xã Hoà Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy